

Ngày 31/12/2024	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.7%	-1.1%	-27.4%

2024	
ROE	3.4%
	+/- YoY ▼ 19.0%

Q4/24			
DT thuần	7.89	QoQ ▼ 15.8 ▼ 66.7%	YoY ▼ 60.1 ▼ 88.4%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	55.6
	YoY ▼ 380 ▼ 87.2%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	3.30	QoQ ▼ 8.20 ▼ 71.3%	YoY ▼ 32.0 ▼ 90.6%
	tỷ VNĐ		

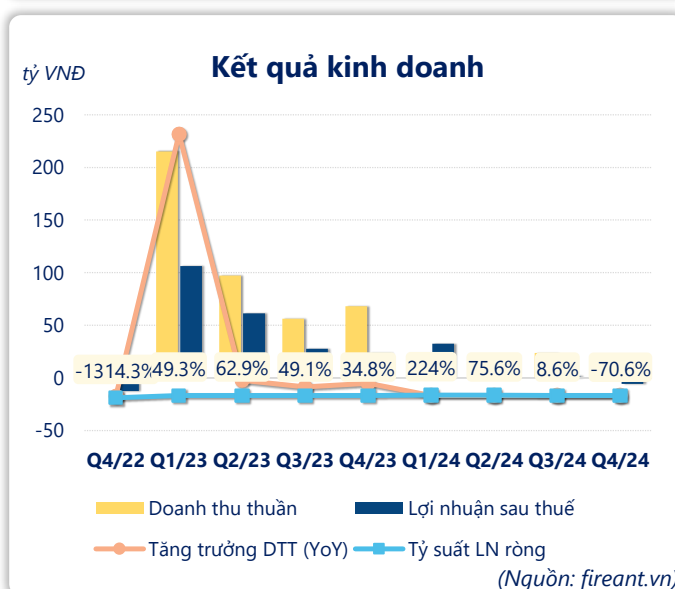
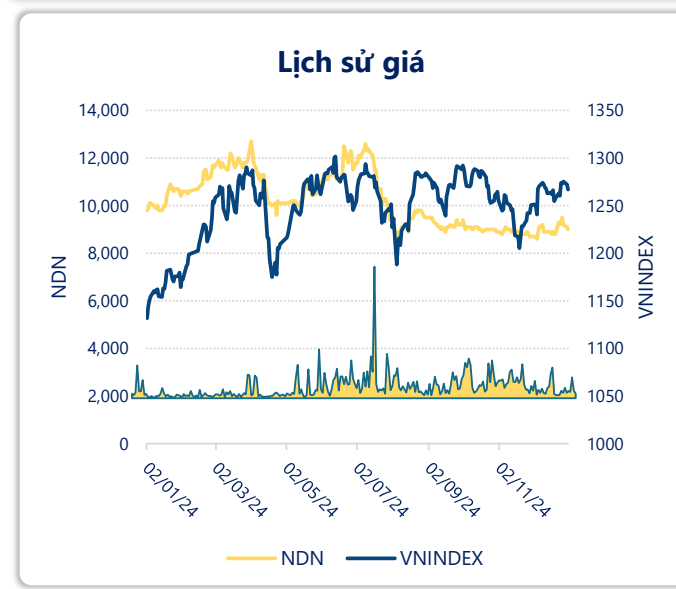
2024	
LN gộp	23.7
	YoY ▼ 203 ▼ 89.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-2.17	QoQ ▼ 5.89 ▼ 158%	YoY ▼ 32.2 ▼ 107%
	tỷ VNĐ		

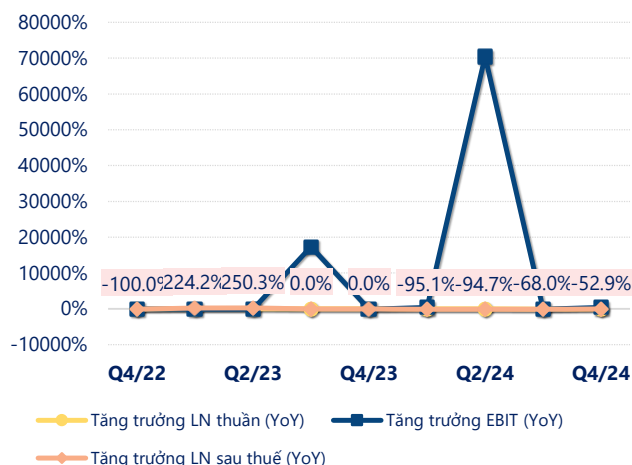
2024	
LN thuần	44.7
	YoY ▼ 215 ▼ 82.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-5.57	QoQ ▼ 7.62 ▼ 372%	YoY ▼ 29.2 ▼ 124%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	36.2
	YoY ▼ 182 ▼ 83.4%
	tỷ VNĐ

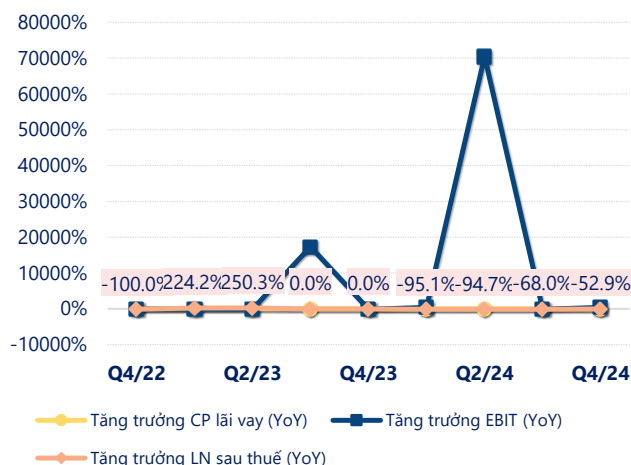


Tăng trưởng lợi nhuận



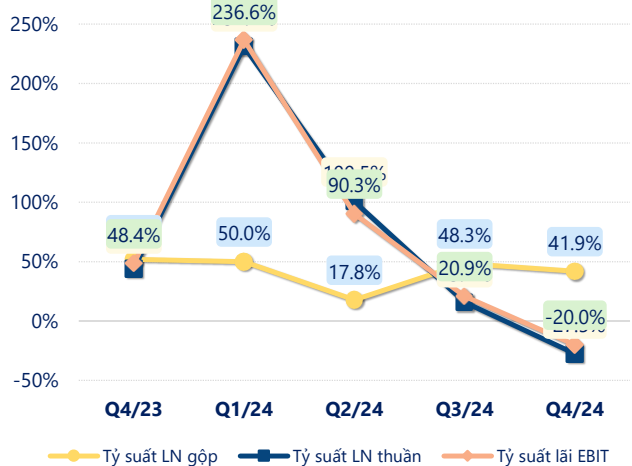
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



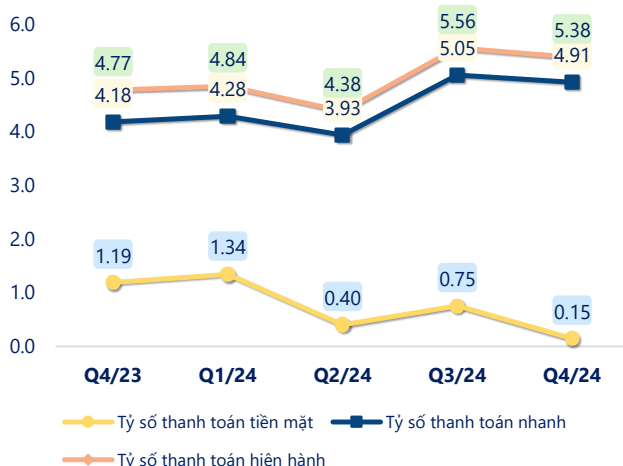
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



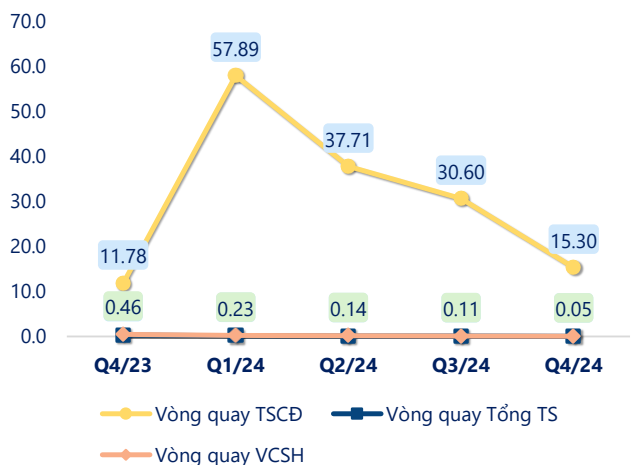
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



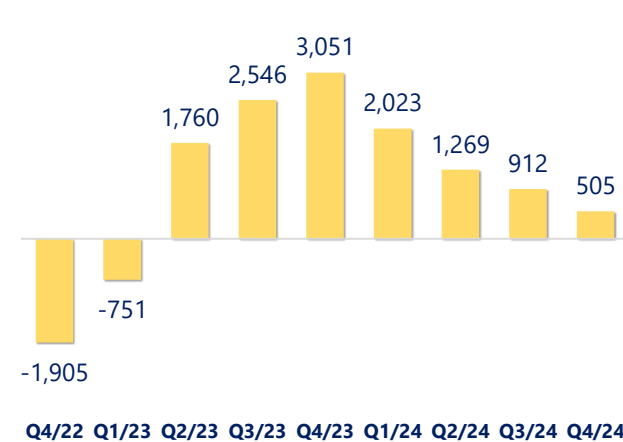
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7.89	68.0	-88.4%	55.6	436	-87.2%
Giá vốn hàng bán	4.59	32.7	-86.0%	31.9	209	-84.7%
Lợi nhuận gộp	3.30	35.3	-90.6%	23.7	227	-89.6%
Doanh thu HĐTC	15.0	11.0	35.9%	113	61.4	84.7%
Chi phí TC	12.6	12.0	5.3%	78.2	9.17	753%
Chi phí lãi vay	1.37	3.10	-55.9%	4.33	3.10	39.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.32	2.57	107%	6.72	13.2	-49.2%
Chi phí QLDN	2.47	1.77	39.6%	7.54	5.87	28.5%
LN thuần từ HĐKD	-2.17	30.0	-107%	44.7	260	-82.8%
Lợi nhuận khác	-0.78	-0.16	-385%	-2.69	-0.40	-566%
LN trước thuế	-2.95	29.8	-110%	42.0	260	-83.8%
Lợi nhuận sau thuế	-5.57	23.6	-124%	36.2	218	-83.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.57	23.6	-124%	36.2	218	-83.4%

(Nguồn: fireant.vn)

